TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐCNTTLH	*Q, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Hữu T,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị N** và ông **Nguyễn Hữu T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/9/2006 và cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 23/8/2009.

Giao cả hai cháu cho ông Nguyễn Hữu T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Bà Nguyễn Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị N cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công sức chung: Hai bên cùng thống nhất tài sản chung, công sức chung của vợ chồng khi sửa nhà giá trị còn 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Phần của bà N là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* bà không yêu cầu chia mà để lại cho các con sử dụng.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh